

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHO TỪNG HỌC KỲ

Trình độ đào tạo: Cao đẳng liên thông

Tên ngành: Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)

Mã ngành: 6480202

HỌC KỲ 1 (16 Tín chỉ)

Cấu trúc dữ liệu
MH3012441, 4(3,1)

Xuất bản Web
MH3012442, 4(2,2)

Giáo dục chính trị
MH3208021, 3(3,0)

Tin học
MH3201202, 1(0,1)

Pháp luật
MH3208104, 1(1,0)

Tiếng Anh
MH3207200, 2(1,1)

Giáo dục thể chất
MH3209106, 1(0,1)

HỌC KỲ 2 (17 Tín chỉ)

Phát triển phần mềm mã nguồn mở
MH3012452, 3(2,1)

Xây dựng ứng dụng với ASP.NET
MH3012451, 4(2,2)

Lập trình PHP và MySQL cơ bản
MH3012444, 3(2,1)

Lập trình hướng đối tượng
MH3012443, 4(3,1)

Phân tích và thiết kế
hệ thống thông tin
MH3012445, 3(2,1)

HỌC KỲ 3 (15 Tín chỉ)

Môn tự chọn (3 TC)

Lập trình mạng
MĐ3012456, 3(2,1)

Lập trình PHP và MySQL
nâng cao
MĐ3012455, 3(2,1)

Thương mại điện tử
MĐ3012457, 3(2,1)

Thực tập tốt nghiệp
MĐ3212406, 6(0,6)

Giáo dục Quốc phòng và an ninh
MH3209021, 1(0,1)

**Khóa luận tốt nghiệp
hoặc môn thay thế (5TC)**

Khóa luận tốt nghiệp
MĐ3012454, 5TC

Xây dựng phần mềm quản lý
MĐ3012458, 3(2,1)

Phát triển ứng dụng
trên thiết bị di động
MĐ3012459, 2(1,1)